



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA PROTÓTIPOS - T1

Evento	1o.		2o.				3o.	4o.			5o.			6o.	7o.		8o.	descartes					TOTAL	
	Local	Barretos	RN				Series	Cuesta			Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series							
	Data	10/03	14/04				05/05	23/06			18/08			13/10	17/11		08/12							
POS	PILOTO	No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova	1	2	3	4	5	
1o.	MARCOS MORAES	301	8	8	5	10	8	8	5	8	6	8	3	4	8	8	6	nc	0	3	4	5	5	86
2o.	LUCAS MORAES	323	10	0	10	8	3	10	nc	6	8	np	np	np	nc	7	10	5	0	0	0	0	0	77
3o.	MARCOS BAUMGART	303	np	np	np	np	np	np	10	5	10	5	2	5	np	np	np	10	0	0	0	0	0	47
4o.	ROMEU FRANCIOSI	364	nc	6	np	np	np	np	et	10	5	5	6	6	np	nc	5	3	0	0	0	0	0	46
5o.	LUIS CLAUDIO AHRENDIS	356	5	5	nc	6	5	3	3	3	nc	np	np	np	10	4	nc	nc	0	0	0	0	0	44
6o.	MAURO SCHENEKENBERG	314	nc	4	8	4	10	5	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	31
7o.	CRISTIANO BATISTA	380	np	np	6	5	6	6	6	2	np	0	nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	31
8o.	JOSÉ ANTONIO FRANCIOSI	360	nc	1	np	np	np	np	8	np	np	1	10	10	np	np	np	np	0	0	0	0	0	30
9o.	FELIPE BIBAS	221	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	8	8	np	np	np	np	0	0	0	0	0	26
10o.	RICHARD VADERS	235	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	4	3	np	np	np	8	0	0	0	0	0	21
11o.	LEANDRO TORRES	322	4	2	3	nc	2	nc	4	np	np	0	0	0	np	5	nc	np	0	0	0	0	0	20
12o.	MAURICIO NEVES	353	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	np	np	np	np	10	8	nc	0	0	0	0	0	18
13o.	ROBERTO PAULO CORREA	321	6	3	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	0	0	0	0	0	15
14o.	CLEBER RODRIGUES	335	np	np	4	nc	4	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	12
15o.	REINALDO VARELA	308	et	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	10
16o.	ROBERTO REIJERS	347	np	np	np	np	np	np	np	4	3	0	0	1	nc	np	np	1	0	0	0	0	0	9
17o.	CRISTIAN BAUMGART	206	np	np	np	np	np	np	np	np	np	3	5	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	8
18o.	MARCUS ALEXANDRE DE MELLO	351	np	np	np	np	np	np	nc	nc	np	np	np	np	6	np	np	np	0	0	0	0	0	6
19o.	PAULO PICHINI	307	np	np	np	np	np	np	2	np	np	2	1	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	5
20o.	GUILHERME SPINELLI	302	np	np	np	np	np	np	nc	nc	4	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	4
20o.	ELSON CASÇÃO	207	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	0	0	0	0	0	4
22o.	MICHEL TERPINS	219	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	nc	2	np	np	np	np	0	0	0	0	0	2
22o.	JORGE WAGENFUHR	241	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	2	0	0	0	0	0	2
	MAURICIO BORTOLANZA	218	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	nc	nc	np	nc	nc	np	0	0	0	0	0	0
	ANDRÉ SAWAYA	374	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	nc	0	0	0	0	0	0
	JOSÉ SILMAR NOGUEIRA	235	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0	0
	MARCELO MENDES	227	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	np	0	0	0	0	0	0

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA PROTÓTIPOS - T1

POS	NAVEGADOR	1o.		2o.				3o.	4o.			5o.			6o.	7o.		8o.	descartes					TOTAL
		Local		RN				Series	Cuesta			Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series						
		Data		14/04				05/05	23/06			18/08			13/10	17/11		08/12	1	2	3	4	5	
No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova								
1o.	FABIO PEDROSO	301	8	8	5	10	8	8	5	8	6	8	3	4	8	8	6	np	0	3	4	5	5	86
2o.	KLEBER CINCEA	323	10	0	10	8	3	10	np	6	8	5	2	5	nc	np	np	5	0	0	0	0	0	72
3o.	EMERSON CAVASSIN	221	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	8	8	np	10	8	np	0	0	0	0	0	44
4o.	THIAGO DE VARGAS	356	5	5	nc	6	5	3	3	3	nc	np	np	np	10	4	nc	nc	0	0	0	0	0	44
5o.	BECCO ANDREOTTI	303	np	np	np	np	np	np	10	5	10	3	5	0	np	np	np	10	0	0	0	0	0	43
6o.	NEURIVAN CALADO	314	nc	4	8	4	10	5	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	31
7o.	RAFAEL CAPOANI	360	nc	1	np	np	np	np	8	np	np	1	10	10	np	np	np	np	0	0	0	0	0	30
8o.	RONNIE VON	380	np	np	6	5	6	6	6	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	29
9o.	DECO MUNIZ	364	nc	6	np	np	np	np	np	np	np	5	6	6	np	np	np	np	0	0	0	0	0	23
10o.	EDUARDO SACHS	322	np	np	3	nc	2	nc	np	np	np	np	np	np	np	7	10	np	0	0	0	0	0	22
11o.	JOSÉ SPACASSASSI	235	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	4	3	np	np	np	8	0	0	0	0	0	21
12o.	IVO RENATO MAYER	364	np	np	np	np	np	np	np	10	5	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	15
13o.	BRENO REZENDE	321	6	3	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	0	0	0	0	0	15
14o.	MARCOS MACEDO	322	4	2	np	np	np	np	4	np	np	0	0	0	np	5	nc	np	0	0	0	0	0	15
15o.	JOÃO VICTOR	335	np	np	4	nc	4	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	12
16o.	GUSTAVO GUGELMIN	308	et	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	10
17o.	FAUSTO DALLAPE	347	np	np	np	np	np	np	np	4	3	0	0	1	nc	np	np	1	0	0	0	0	0	9
18o.	FLAVIO FRANÇA	364	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	5	3	0	0	0	0	0	8
19o.	OSMAR DEHN JOÃO	351	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	np	np	np	0	0	0	0	0	6
20o.	PAULO EDUARDO CARDOSO	307	np	np	np	np	np	np	2	np	np	2	1	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	5
21o.	YOUSSEF HADDAD	302	np	np	np	np	np	np	nc	nc	4	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	4
21o.	PEDRO EURICO REGO	207	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	0	0	0	0	0	4
23o.	MICHAEL BARCELOS	380	np	np	np	np	np	np	np	2	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	2
23o.	SVEN VON BORRIES	219	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	nc	2	np	np	np	np	0	0	0	0	0	2
23o.	MARCOS MAIA PANSTEIN	241	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	2	0	0	0	0	0	2
	EDUARDO BAMPÍ	323	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	EDUARDO PEREIRA E COSTA	351	np	np	np	np	np	np	nc	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	LOURIVAL ROLDAN	364	np	np	np	np	np	np	et	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	LEANDRO FERRARINI	353	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	0
	ELSON MENEZES	234	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	GUSTAVO BORTOLANZA	218	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	nc	nc	np	nc	nc	np	0	0	0	0	0	0
	WALACE VON SCHMIDT	374	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	GIANCARLO LANCIOTTI	235	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	FLORA MORAES	201	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	0
	WEIDNER MOREIRA	227	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	0	0
	JOÁ BICUDO	212	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	0	0

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA PRÓ BRASIL

POS	PILOTO	1o.		2o.				3o.	4o.			5o.			6o.	7o.		8o.	descartes					TOTAL
		Local		RN				Series	Cuesta			Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series						
		Data		14/04				05/05	23/06			18/08			13/10	17/11		08/12						
		No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova	1	2	3	4	5	
1o.	LUIS FACCO	310	5	nc	nc	10	5	6	8	nc	nc	np	np	np	8	8	8	nc	0	0	0	0	0	58
2o.	LUIS CARLOS NACIF	345	2	6	8	6	10	10	np	np	np	2	nc	5	np	np	np	5	0	0	0	0	0	54
3o.	REINALDO VARELA	208	np	np	np	np	np	np	np	np	7	10	10	np	5	10	8	0	0	0	0	0	50	
4o.	DAVISON JOSÉ RABECCHI	368	nc	nc	nc	nc	6	5	6	8	6	4	nc	2	nc	6	5	nc	0	0	0	0	0	48
5o.	JOSÉ JORGE SAWAIA	309	3	nc	5	nc	np	np	np	10	8	1	nc	8	10	np	np	nc	0	0	0	0	0	45
6o.	MARCELO DAMINI	328	np	np	6	5	8	4	5	nc	10	np	np	np	nc	4	nc	3	0	0	0	0	0	45
7o.	RIAMBURGO XIMENES	361	6	10	10	8	nc	8	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	42	
8o.	MAURO GUEDES	214	np	np	np	np	np	np	np	np	3	6	3	np	10	6	nc	0	0	0	0	0	28	
9o.	CLEBER RODRIGUES	225	np	np	np	np	np	np	np	np	5	8	6	np	np	np	np	0	0	0	0	0	19	
10o.	ANDRÉ SAWAYA	367	10	8	np	np	np	np	np	nc	nc	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	18	
10o.	HUGO RODRIGUES	304	8	nc	np	np	np	np	np	np	10	nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	18	
12o.	GUNTER HINKELMANN	248	np	np	np	np	np	np	np	np	8	nc	4	np	np	np	np	0	0	0	0	0	12	
13o.	JOSÉ HELIO	365	np	np	np	np	np	np	10	nc	nc	np	np	np	nc	1	nc	np	0	0	0	0	0	11
14o.	MARCOS CASSOL	211	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	0	0	0	0	0	10
15o.	ANDRÉ FRANCO DE MIRANDA	355	4	5	np	np	np	np	nc	nc	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	9	
16o.	RAFAEL CASSOL	226	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	0	0	0	0	0	6
17o.	FABIO PRADA	230	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	0	0	0	0	0	4
18o.	CRISTIAN BAUMGART	202	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	2	0	0	0	0	0	2
	MARCUS COTTON	351	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0	0
	MARLON KOERICH	325	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	nc	np	0	0	0	0	0	0
	JOÃO CARLOS CARDOSO	219	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	0	0

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA PRÓ BRASIL

POS	NAVEGADOR	1o.		2o.				3o.	4o.			5o.			6o.	7o.		8o.	descartes					TOTAL		
		Local		RN				Series	Cuesta			Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series								
		Data		14/04				05/05	23/06			18/08			13/10	17/11		08/12								
		No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova	1	2	3	4	5			
1o.	VINICIUS CASTRO	310	5	nc	nc	10	5	6	8	nc	nc	np	np	np	8	8	8	nc	0	0	0	0	0	58		
2o.	GUSTAVO GUGELMIN	208	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	7	10	10	np	5	10	8	0	0	0	0	0	50
3o.	GLAUBER FONTOURA	368	nc	nc	nc	nc	6	5	6	8	6	4	nc	2	nc	6	5	nc	0	0	0	0	0	48		
4o.	FLAVIO FRANÇA	361	6	10	10	8	nc	8	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	42		
5o.	FELIPE BIANCHINI	345	np	np	8	6	10	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	34		
6o.	NEURIVAN CALADO	214	np	np	np	np	np	np	np	np	np	3	6	3	np	10	6	nc	0	0	0	0	0	28		
7o.	WALACE VON SCHMIDT	309	3	nc	5	nc	np	np	np	10	8	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	26		
8o.	RODRIGO CZECH	377	np	np	6	5	8	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	23		
9o.	HUMBERTO RIBEIRO	345	2	6	np	np	np	np	np	np	np	2	nc	5	np	np	np	5	0	0	0	0	0	20		
10o.	MARCELO HASEYAMA	209	np	np	np	np	np	np	np	np	np	1	nc	8	10	np	np	nc	0	0	0	0	0	19		
11o.	EDUARDO REBOUÇAS	225	np	np	np	np	np	np	np	np	np	5	8	6	np	np	np	np	0	0	0	0	0	19		
12o.	CLAUDIO MIFANO	367	10	8	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	18		
13o.	EWERTON KHOURY	328	np	np	np	np	np	np	5	nc	10	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	15		
14o.	JOSEANE KOERICH	248	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	nc	4	np	np	np	np	0	0	0	0	0	12		
15o.	WEIDNER MOREIRA	365	np	np	np	np	np	np	10	nc	nc	np	np	np	nc	1	nc	np	0	0	0	0	0	11		
16o.	KAIQUE BENTIVOGLIO	223	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	10		
16o.	LUIS FELIPE ECKEL	211	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	0	0	0	0	0	10		
18o.	OSMAR DEHN JOÃO	355	4	5	np	np	np	np	nc	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	9		
19o.	SIDINEI BROERING	304	8	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	nc	np	0	0	0	0	0	8		
20o.	ELSON DE OLIVEIRA	328	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	nc	3	0	0	0	0	0	7		
21o.	LELIO VIEIRA CARNEIRO	226	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	0	0	0	0	0	6		
22o.	EDGAR FABRE	230	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	0	0	0	0	0	4		
23o.	MARCOS MACEDO	202	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	2	0	0	0	0	0	2		
	EDUARDO COSTA	351	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0		
	DECO MUNIZ	367	np	np	np	np	np	np	nc	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0		
	JOAQUIM DE CAMPOS BICUDO	328	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	np	0	0	0	0	0	0		
	CESAR VALANDRO	219	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	0	0		

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA SUPER PRODUCTION

POS	PILOTO	Evento		1o.						2o.			3o.		4o.			5o.			6o.		7o.		8o.	descartes					TOTAL
		Local	Barretos	RN						Series			Cuesta			Sertões			Bandeirantes		São Joaquim		Series								
		Data	10/03	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova	1	2	3	4	5							
1o.	REGIS BRAGA	312	8	10	10	3	4	8	5	10	10	0	8	8	nc	6	6	np	0	0	0	3	4	89							
2o.	GUNTER HINKELMANN	348	10	6	np	np	10	10	nc	5	8	np	np	np	10	9	10	np	0	0	0	0	0	78							
3o.	HELENA DEYAMA	350	6	8	6	nc	5	6	np	np	np	0	2	2	np	10	8	np	0	0	0	0	0	53							
4o.	EDUARDO MORÉ	338	3	nc	5	10	1	1	nc	4	6	np	np	np	8	np	np	10	0	0	0	0	0	48							
5o.	ALBERTO CASTRO	316	np	np	4	8	8	3	np	np	np	5	10	1	np	np	np	np	0	0	0	0	0	39							
6o.	JOÃO EDUARDO MEDINA	326	np	np	2	6	3	5	6	np	np	2	nc	6	np	np	np	np	0	0	0	0	0	30							
7o.	JEFFERSON BARBALHO	375	np	np	8	4	2	2	np	np	np	6	5	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	27							
8o.	CRISTIANO DE CAMARGO	321	np	np	np	np	np	np	10	8	nc	np	np	np	5	np	np	np	0	0	0	0	0	23							
9o.	FABIO RUEDIGER	320	np	np	np	np	np	np	8	np	np	1	nc	5	np	np	np	8	0	0	0	0	0	22							
10o.	LUIZ FACCO	210	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	nc	10	np	np	np	np	0	0	0	0	0	20							
11o.	BARTOLOMEU CARVALHO	342	np	np	3	nc	6	4	np	np	np	0	1	3	np	np	np	np	0	0	0	0	0	17							
12o.	HELENA SOARES	346	5	4	np	np	np	np	nc	np	np	1	3	0	4	np	np	np	0	0	0	0	0	17							
13o.	JORGE WAGENFUHR	236	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	6	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	14							
14o.	MARCELO DAMINI	328	4	5	np	np	np	np	np	np	np	4	nc	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	13							
15o.	RODRIGO KHEZAM	311	np	np	np	np	np	np	nc	6	nc	np	np	np	6	np	np	nc	0	0	0	0	0	12							
16o.	DANIEL BRASIL	232	np	np	np	np	np	np	np	np	np	3	4	4	np	np	np	np	0	0	0	0	0	11							
17o.	JOSÉ SILMAR NOGUEIRA	346	np	np	np	np	np	np	np	3	5	0	0	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	8							
18o.	GUSTAVO XAVIER	369	np	np	2	5	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	7							
19o.	LEONARDO RODRIGUES DANTAS	331	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	0	nc	0	np	np	np	6	0	0	0	0	0	6							
	CELIO DI PACE	376	np	np	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0							

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA SUPER PRODUCTION

POS	NAVEGADOR	1o.		2o.				3o.	4o.			5o.			6o.	7o.		8o.	descartes					TOTAL
		Local		RN				Series	Cuesta			Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series						
		Data		14/04				05/05	23/06			18/08			13/10	17/11		08/12						
		No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova	1	2	3	4	5	
1o.	ROGERIO ALMEIDA	312	8	10	10	3	4	8	5	10	10	0	8	8	np	np	np	np	0	0	0	0	0	84
2o.	JOSEANE KOERICH	350	6	8	6	nc	5	6	np	np	np	np	np	np	10	9	10	np	0	0	0	0	0	60
3o.	MINAE MIYAUTI	328	4	5	np	np	np	np	10	8	nc	np	np	np	5	10	8	np	0	0	0	0	0	50
4o.	KAIQUE BENTIVOGLIO	338	3	nc	5	10	1	1	nc	4	6	np	np	np	8	np	np	10	0	0	0	0	0	48
5o.	JOÃO NETO	316	np	np	4	8	8	3	np	np	np	5	10	1	np	np	np	np	0	0	0	0	0	39
6o.	JOÁ BICUDO	348	10	6	np	np	10	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	36
7o.	WELLINGTON REZENDE	375	np	np	8	4	2	2	np	np	np	3	4	4	np	np	np	np	0	0	0	0	0	27
8o.	LUIZ AFONSO POLI	320	np	np	np	np	np	np	8	np	np	1	nc	5	np	np	np	8	0	0	0	0	0	22
9o.	VINICIUS CASTRO	210	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	nc	10	np	np	np	np	0	0	0	0	0	20
10o.	ROGÉRIO MEDEIROS	326	np	np	2	6	3	5	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	16
11o.	MARCOS PANSTEIN	236	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	6	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	14
12o.	ADRIANA PARRA	348	np	np	np	np	np	np	np	5	8	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	13
13o.	IDALE BOSSE	342	np	np	3	nc	6	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	13
14o.	GIUSEPPE MIRONÉ	311	np	np	np	np	np	np	nc	6	nc	np	np	np	6	np	np	np	0	0	0	0	0	12
14o.	ANA CAROLINA BRAGA	312	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	6	6	np	0	0	0	0	0	12
16o.	HENRIQUE OLIVEIRA	233	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	5	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	11
17o.	GISLAINE TORTELLI	346	5	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	9
18o.	BRUNO LIMA	226	np	np	np	np	np	np	np	np	np	2	nc	6	np	np	np	np	0	0	0	0	0	8
19o.	GEANCARLO LANCIOTI	346	np	np	np	np	np	np	np	3	5	0	0	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	8
20o.	CLAUDIA GRANDI	246	np	np	np	np	np	np	np	np	np	1	3	0	4	np	np	np	0	0	0	0	0	8
21o.	EMERSON TOSHIO	369	np	np	2	5	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	7
22o.	BRUNO LEONARDO SILVA	326	np	np	np	np	np	np	6	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	6
22o.	RAFAEL MORAES PEREIRA	231	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	6	0	0	0	0	0	6
24o.	EWERTON KHOURY	228	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	nc	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	4
25o.	SIDINEI BROERING	242	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	1	3	np	np	np	np	0	0	0	0	0	4
26o.	RAFAEL DIAS	250	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	2	2	np	np	np	np	0	0	0	0	0	4
	LUCIANO BEZERRA	376	np	np	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	MARCELO HASEYAMA	348	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	FELIPE ARAUJO COSTA	346	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	WILLIAM THOMAS	331	np	np	np	np	np	np	nc	np	np	0	nc	0	np	np	np	np	0	0	0	0	0	0
	TULLIO FORMICOLA FILHO	233	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	0	0

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA PRODUCTION - T2

POS	PILOTO	1o.		2o.				3o.	4o.			5o.			6o.		7o.		8o.	descartes					TOTAL
		Local	Barretos		RN				Series	Cuesta			Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series						
		Data	10/03		14/04				05/05	23/06			18/08			13/10	17/11		08/12						
		No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova	1	2	3	4	5		
1o.	GLAUCIO VANDERLINDE	358	8	6	np	np	np	np	8	nc	8	7	8	6	8	10	6	6	0	0	0	0	0	81	
2o.	RODRIGO CARDOSO	363	5	4	nc	10	6	6	3	10	10	4	nc	nc	6	6	10	nc	0	0	0	0	3	77	
3o.	MARCO ANTONIO CASSOL	306	np	np	np	np	np	np	10	np	np	10	6	10	np	np	np	np	0	0	0	0	0	36	
4o.	RICARDO AGUIAR	378	np	np	8	8	8	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	34	
5o.	MARCOS VINICIUS KFURRI	319	6	5	np	np	np	np	5	8	6	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	30	
6o.	PAULO CESAR BERTOLINI	240	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	10	8	np	np	np	np	0	0	0	0	0	26	
7o.	LEONARDO SPENCER	379	np	np	6	nc	10	8	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	24	
8o.	ROBERTO CUNHA	372	np	np	10	6	4	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	24	
9o.	JOSÉ HELIO FILHO	365	10	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	20	
10o.	PIETRO BRANCHINA	353	np	np	np	np	np	np	np	6	nc	np	np	np	np	np	6	8	np	0	0	0	0	20	
11o.	FRANCISCO MAGNO	371	np	np	5	5	5	5	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	20	
12o.	WAGNER RONCON	318	np	np	np	np	np	np	4	np	np	np	np	np	np	8	5	np	0	0	0	0	0	17	
13o.	NADIMIR KAYSER	317	np	np	np	np	np	np	6	np	np	3	nc	4	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	13	
14o.	PEDRO PRADO	342	np	np	np	np	np	np	np	nc	5	2	nc	5	np	np	np	np	0	0	0	0	0	12	
15o.	LUIZ CLAUDIO PARENTE	370	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	np	np	np	0	0	0	0	0	10	
15o.	DIOGO DE MESQUITA	234	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	0	0	0	0	0	10	
17o.	HENRY GROSSKOPF	362	nc	8	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	8	
17o.	ANDRÉ FRANCO DE MIRANDA	229	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	0	0	0	0	0	8	
19o.	IVAN TERNI	325	np	np	np	np	np	np	2	np	np	np	np	np	np	np	np	5	0	0	0	0	0	7	
20o.	MARCO TULIO LANA	229	np	np	np	np	np	np	np	np	np	5	nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	5	
21o.	EDSON TUZINO NOLE	236	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	0	0	0	0	0	4	
22o.	JOSÉ MAURICIO AMBROZIO	239	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	3	0	0	0	0	0	3	

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012

CATEGORIA PRODUCTION - T2

POS	NAVEGADOR	1o.		2o.				3o.	4o.			5o.			6o.	7o.		8o.	descartes					TOTAL	
		Local	Barretos		RN				Series	Cuesta			Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series						
		Data	10/03		14/04				05/05	23/06			18/08			13/10	17/11		08/12						
		No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	13a. prova	14a. prova	15a. prova	16a. prova	1	2	3	4	5		
1o.	IDALI BOSSE	358	8	6	np	np	np	np	8	nc	8	7	8	6	8	10	6	6	0	0	0	0	0	81	
2o.	CRISTIANO ANTONIO ROCHA	363	5	4	nc	10	6	6	3	10	10	4	nc	nc	6	6	10	nc	0	0	0	0	3	77	
3o.	LUIS FELIPE ECKEL	306	np	np	np	np	np	np	10	np	np	10	6	10	np	np	np	np	0	0	0	0	0	36	
4o.	GEORGE HUMBERTO	378	np	np	8	8	8	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	34	
5o.	RODRIGO CZECH	319	6	5	np	np	np	np	5	8	6	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	30	
6o.	ANDERSON BERTOLINI	240	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	10	8	np	np	np	np	0	0	0	0	0	26	
7o.	JUAREZ PINHEIRO	379	np	np	6	nc	10	8	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	24	
8o.	JUNIOR CHAGAS	372	np	np	10	6	4	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	24	
9o.	DU SACHS	365	10	10	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	20	
10o.	ROBERTO SPESSATO	353	np	np	np	np	np	np	np	6	nc	np	np	np	np	np	6	8	np	0	0	0	0	20	
11o.	JEFERSON PAIVA	371	np	np	5	5	5	5	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	20	
12o.	JOSELITO VIEIRA DE MELO	311	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	5	np	0	0	0	0	0	13	
13o.	FELIPE BIANCHINI	317	np	np	np	np	np	np	6	np	np	3	nc	4	np	np	np	nc	0	0	0	0	0	13	
14o.	JOAQUIM BICUDO	342	np	np	np	np	np	np	np	nc	5	2	nc	5	np	np	np	np	0	0	0	0	0	12	
15o.	GLAUCO ALENCASTRO	370	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	np	np	np	0	0	0	0	0	10	
15o.	ROGERIO ALMEIDA	234	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	10	0	0	0	0	0	10	
17o.	GUNNAR DUMS	362	nc	8	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	8	
17o.	OSMAR DEHN JOÃO	229	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	8	0	0	0	0	0	8	
19o.	LEONARDO MAGALHÃES	229	np	np	np	np	np	np	np	np	np	5	nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	0	5	
19o.	EDUARDO PEREIRA E COSTA	225	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	5	0	0	0	0	0	5	
21o.	HENRIQUE ARENA	318	np	np	np	np	np	np	4	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	4	
21o.	CLAYTON STEFANELLI	236	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	4	0	0	0	0	0	4	
23o.	ATILA AUGUSTO AMBROZIO	239	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	np	3	0	0	0	0	0	3	
24o.	FAUSTO DALLAPE	325	np	np	np	np	np	np	2	np	np	np	np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	0	2	

LEGENDA:

NP - Não Participou  
NC - Não Classificou  
ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)





**CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012  
CATEGORIA CAMINHÕES LEVES**

Evento	1o.		2o.		3o.		4o.			5o.		6o.		7o.		descartes				TOTAL
	Local	Barretos	Series	Cuesta	Sertões			Bandeirantes	São Joaquim		Series									
Data	10/03	05/05	23/06		18/08			13/10		17/11		08/12								
POS	PILOTO	No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	1	2	3	4	TOTAL	
1o.	CARLOS POLICARPO DE OLIVEIRA	403	np	np	5	8	8		11	10	10	9	10	10	0	0	5	8	<b>68</b>	
2o.	FERNANDO BIRCHAL	407	10	10	4	6	6		5	6	8	10	8	np	0	4	5	6	<b>58</b>	
3o.	RAFAEL DE SOUZA MARTINEZ	406	np	np	6	10	10		6	5	np	np	np	nc	0	0	0	0	<b>37</b>	
4o.	AMABLE MARTINEZ	402	np	np	8	nc	np		8	8	np	np	np	nc	0	0	0	0	<b>24</b>	
5o.	EDUARDO DOMINGUES	404	np	np	10	np	np		np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>10</b>	
	FABIO FREIRE	308	np	np	np	np	np		nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>0</b>	

**LEGENDA:**

NP - Não Participou  
 NC - Não Classificou  
 ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
 ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



**CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012  
CATEGORIA CAMINHÕES LEVES**

POS	NAVEGADOR	1o.		2o.		3o.			4o.			5o.		6o.		7o.		TOTAL	
		Local	Barretos		Series		Cuesta			Sertões			Bandeirantes		São Joaquim		Series		
		Data	10/03		05/05		23/06			18/08			13/10		17/11		08/12		
		No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	1	2	3		4
1o.	ROMULO ESPADA	403	np	np	5	8	8		11	10	10	9	10	10	0	0	5	8	<b>68</b>
2o.	LEONARDO TELLES	407	np	np	4	6	6		5	6	8	10	8	np	0	0	0	4	<b>49</b>
3o.	DAVI FONSECA	303	np	np	np	np	np		11	10	10	np	np	10	0	0	0	0	<b>41</b>
4o.	JOSÉ PAPACENA NETO	406	np	np	6	10	10		6	5	np	np	np	nc	0	0	0	0	<b>37</b>
5o.	LEANDRO SILVA	406	np	np	np	10	10		6	5	np	np	np	nc	0	0	0	0	<b>31</b>
6o.	CESAR LOUREIRO BOTAS	402	np	np	8	nc	np		8	8	np	np	np	nc	0	0	0	0	<b>24</b>
7o.	LEONARDO MAGALHÃES	407	10	10	np	np	np		np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>20</b>
8o.	RAPHAEL BETONNI	402	np	np	np	nc	np		8	8	np	np	np	nc	0	0	0	0	<b>16</b>
9o.	SOLON MENDES	404	np	np	10	np	np		np	np	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>10</b>
	JOÃO AFRO	308	np	np	np	np	np		nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>0</b>
	JOÃO VICTOR RIBEIRO	308	np	np	np	np	np		nc	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>0</b>

**LEGENDA:**  
 NP - Não Participou  
 NC - Não Classificou  
 ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
 ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



**CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012  
CATEGORIA CAMINHÕES PESADOS**

Evento	1o.		2o.		3o.		4o.			5o.		6o.		7o.		descartes				TOTAL
	Local	Barretos	Series	Cuesta	Sertões	Bandeirantes	São Joaquim	Series												
Data	10/03	05/05	23/06	18/08			13/10		17/11		08/12									
POS	PILOTO	No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	1	2	3	4	TOTAL	
1o.	GUIDO SALVINI	401	10	10	10	8	10		9	8	10	11	nc	10	0	8	8	9	<b>71</b>	
2o.	EDUARDO DOMINGUES	404	np	np	np	10	nc		5	10	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>25</b>	
3o.	ANDRÉ AZEVEDO	305	np	np	np	np	np		10	6	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>16</b>	
4o.	ULYSSES MARINZECK	409	np	np	8	np	np		6	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>14</b>	

**LEGENDA:**

NP - Não Participou  
 NC - Não Classificou  
 ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
 ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)



**CLASSIFICAÇÃO OFICIAL DO CAMPEONATO BRASILEIRO  
RALLY CROSS COUNTRY DE VELOCIDADE 2012  
CATEGORIA CAMINHÕES PESADOS**

POS	NAVEGADOR	Evento	1o.		2o.	3o.		4o.			5o.		6o.		7o.	descartes				TOTAL
		Local	Barretos		Series	Cuesta		Sertões			Bandeirantes		São Joaquim		Series					
		Data	10/03		05/05	23/06		18/08			13/10		17/11		08/12					
		No.	1a. prova	2a. prova	3a. prova	4a. prova	5a. prova	6a. prova	7a. prova	8a. prova	9a. prova	10a. prova	11a. prova	12a. prova	1	2	3	4		
1o.	FLAVIO BISI	401	10	10	10	8	10		9	8	10	11	nc	10	0	8	8	9	<b>71</b>	
2o.	FERNANDO CHWAIGERT	401	10	10	10	8	10		9	8	np	11	nc	10	0	0	8	9	<b>69</b>	
3o.	SOLON MENDES	404	np	np	np	10	nc		5	10	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>25</b>	
3o.	ANTONIO SALES	404	np	np	np	10	nc		5	10	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>25</b>	
5o.	MAYKEL JUSTO	305	np	np	np	np	np		10	6	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>16</b>	
5o.	RONALDO PINTO	305	np	np	np	np	np		10	6	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>16</b>	
7o.	EVANDRO BAUTZ	405	np	np	8	np	np		6	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>14</b>	
7o.	ADRIANO SILVA	405	np	np	8	np	np		6	nc	np	np	np	np	0	0	0	0	<b>14</b>	

**LEGENDA:**

NP - Não Participou  
 NC - Não Classificou  
 ED - Excluído ou Desclassificado (Desportivo)  
 ET - Excluído ou Desclassificado (Técnico)